TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/DS-ST
Ngày: 07/9/2022
V/v *"T/c Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Việt Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thúy Kiên**
2. Bà **Thái Ánh Trinh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Tuấn Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Oanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2021/TLST-DS, ngày 26/02/2021 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 632/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên toà số: 806/2022/TB-TA ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm: 1962 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực Tân Phước, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: 1/. Ông **Đỗ Th Tùng** – sinh năm: 1977 *(Vắng mặt)*

2/. Bà **Tống Trang Th** – sinh năm: 1975 *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: khu vực Tân Lợi 2, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Nguyên vào ngày 28/10/2019 ông Đỗ Th T cùng vợ là bà Tống Trang Th hỏi vay của ông H số tiền là 150.000.000đồng với lãi suất thỏa thuận 1.200.000đồng/ngày. Mục đích vay để đáo nợ Ngân hàng Kiên Long – Thốt Nốt.

Thời hạn vay là 15 ngày và có làm biên nhận nợ để làm tin. Do thấy hoàn cảnh gia đình ông T, bà Th hiện khó khăn và là chỗ quen biết, tin tưởng, ông H đã đi vay mượn tiền để giúp đỡ. Sau khi nhận được tiền vay của ông H, vợ chồng ông T bà Th không trả nợ cho Ngân hàng mà có hành vi trốn tránh, không trả tiền cho ông H, kéo dài thời gian khiến ông H phải đóng lãi mỗi tháng. Đến ngày 20/11/2020, ông Nguyễn Văn H và ông Đỗ Th T có thỏa thuận thống nhất số vốn và lãi đến nay ông T cần phải trả cho ông H là 270.000.000đồng (có biên nhận kèm theo), nội dung biên nhận ông T hứa đến ngày 20/12/2020 sẽ trả trước cho ông H 200.000.000đồng, còn 70.000.000đồng thì đến ngày 30/12/2020 sẽ trả đủ.

Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận ông T vẫn tiếp tục không thực hiện như thỏa thuận nên ông H khởi kiện đến Tòa án và yêu cầu vợ chồng ông Đỗ Th T và bà Tống Trang Th phải trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 270.000.000đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) trong đó vốn vay là 150.000.000đồng và tiền lãi theo thỏa thuận tính đến ngày 20/11/2020 là 120.000.000đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định pháp luật cho đến khi ông T, bà Th trả hết khoản vay.

Đối với bị đơn ông Đỗ Th T, bà Tống Trang Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do không ghi nhận được lời khai. Do trong các lần triệu tập sau ông T và bà Th vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H nhận thấy hoàn cảnh của vợ chồng ông Tùng, bà Th cũng khó khăn nên chỉ yêu cầu vợ chồng ông có trách nhiệm Th toán số tiền vay: nợ gốc là 150.000.000đồng và nợ lãi tính từ ngày 28/10/2019 đến 07/9/2022 là 35 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 43.575.000đồng. Vậy tổng số tiền nợ gốc và lãi yêu cầu Th toán là 193.575.000đồng.

Bị đơn ông Đỗ Th T và bà Tống Trang Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản).

- Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy nguyên đơn có chứng cứ chứng minh bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 150.000.000đồng. Theo Kết luận giám định số 35/KL-KTHS-TL ngày 31/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ xác định chữ ký, chữ viết trên chứng cứ trong biên nhận tiền là đúng chữ viết của Đỗ Th T và đúng chữ ký, chữ viết của bà Tống Trang Th. Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Th toán số tiền nợ từ hợp đồng vay tài sản, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét việc các đương sự vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 150.000.000đồng. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là biên nhận nợ thể hiện việc vay tiền đề ngày 28/10/2019 thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 150.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 1.200.000đồng/ngày, thời hạn vay 15 ngày. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập bị đơn đến làm việc để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, và có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Để chứng minh cho yêu cầu của mình có căn cứ, nguyên đơn đã yêu cầu trưng cầu giám định đối với chữ ký tên "T + Th", chữ viết tên "Đỗ Th T + Tống Trang Th" trên chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Biên nhận thể hiện việc vay tiền đề ngày 28/10/2019. Kết luận

giám định số 35/KL-KTHS-TL ngày 31/5/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ đã kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Tống Trang Th trên các tài liệu cần giám định so với mẫu chữ ký Tống Trang Th trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra; Chữ viết mang tên Đỗ Th T trên các tài liệu cần giám định so với mẫu chữ viết Đỗ Th T trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Như vậy chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Biên nhận tiền thể hiện việc vay tiền đề ngày 28/10/2019 có giá trị chứng minh. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét về yêu cầu tính lãi: đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi, bị đơn từ ngày vay 28/10/2019 không đóng lãi cũng không trả gốc cho nguyên đơn, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Xét việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng, từ ngày 28/10/2019 đến khi xét xử sơ thẩm 07/9/2022 là 33 tháng, thành tiền 43.575.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

[5] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn: Kết quả giám định kết luận chữ ký, chữ viết trên chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là của bị đơn, do vậy bị đơn phải chịu chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), bị đơn phải nộp lại để hoàn trả cho nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26; 35; 39; 91; 95; 147; 227; 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 357; 463; 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Đỗ Th T và bà Tống Trang Th phải có trách nhiệm liên đới Th toán cho ông Nguyễn Văn H số tiền vay: nợ gốc là **150.000.000đồng** *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* và nợ lãi **43.575.000đồng** *(Bốn mươi ba triệu, năm*

trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Vậy tổng số tiền nợ gốc và lãi bị đơn phải Th toán cho nguyên đơn là **193.575.000đồng** *(Một trăm chín mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị đơn chậm trả đối với số tiền trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về chi phí giám định: Ông Đỗ Th T và bà Tống Trang Th phải liên đới nộp tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 9.000.000đồng *(Chín triệu đồng)* để hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Th T và bà Tống Trang Th phải liên đới nộp số tiền án 9.678.750đồng *(Chín triệu, sáu trăm bảy mươi tám ngàn, bảy trăm năm mươi đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Ông Nguyễn Văn H được nhận lại số tiền 6.750.000đồng *(Sáu triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 002622 ngày 02/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy đinh tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi cục THA Q. Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Việt Thắng